

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 18-8- 2020

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

2. Ông Trương Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Nh, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Đội 3, V, xã V (nay là xã K), huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Hồ Thị Nh trong đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2020, bản tự khai ngày 28/4/2020 và trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa trình bày:*

Chị Hồ Thị Nh và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã K), huyện V, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10/9/2013. Sau khi kết hôn vợ, chồng về chung sống tại nhà mẹ anh T được một năm ba tháng. Tuy sống với nhau được một thời gian ngắn nhưng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, anh Tám có đánh đập chị Nh. Vì vậy, đến tháng 11/2014 chị Nh đã về nhà bố mẹ đẻ ở V sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Sau một thời gian dài ly thân chị Nh xác định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Nguyên đơn chị Nh trình bày: Vợ, chồng có một con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 21/6/2014, hiện nay con đang ở ổn định với anh T nên chị Nh có nguyện vọng giao con Phạm Văn H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Nh và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh. Theo xác nhận của Ban công an xã M ngày 09/01/2020, hiện tại anh T đang cư trú, làm ăn sinh sống tại địa phương xã M. Tại phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án triệu tập hợp lệ anh T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án phải hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh T có mặt và sau khi được Hội đồng xét xử thông báo nội dung khởi kiện của chị Nh, anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thừa nhận việc kết hôn, chung sống vợ, chồng, mâu thuẫn như nội dung đơn của chị Nh trình bày. Anh T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, không quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Nh để xử cho vợ chồng được ly hôn để mỗi người lo cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Anh T thừa nhận vợ chồng có một con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 21/6/2014, từ trước tới nay con chung do anh T nuôi dưỡng, anh T có nguyện vọng được nuôi con như nguyện vọng của chị Nh và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng như ý kiến của chị Nh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Nh xin ly hôn anh Phạm Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Nh vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì chị Nh và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã K), huyện V, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10/9/2013, nên hôn nhân của chị Nh và anh T là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn chị Nh trong quá trình giải quyết vụ án và lời thừa nhận của bị đơn anh T tại phiên tòa, thì cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, bỏ mặc, không quan tâm đến nhau.

[5] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh T là đúng thực tế như các đương sự thừa nhận, mâu thuẫn xảy ra thời gian dài không thể hàn gắn được, vợ chồng không quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Nh được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Theo thừa nhận của chị Nh và anh T thì vợ chồng có một con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 21/6/2014. Sau khi chị Nh vào quê sinh sống thì con chung ở ổn định với anh T từ đó cho đến nay nên chị Nh có nguyện vọng giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh T đồng ý với nguyện vọng này của chị Nh. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Văn H, sinh ngày 21/6/2014; chị Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp về điều kiện sống, học tập và phát triển của con chung; sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Nh đối với anh Phạm Văn T.

1. Xử cho chị Hồ Thị Nh được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Văn H, sinh ngày 21/6/2014 cho anh Phạm Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Hồ Thị Nh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Hồ Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Nguyên đơn chị Hồ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2017/0005935 ngày 09/01/2020.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Hồ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ; bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2020), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Kim Thạch (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải